

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHO VAY TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Thị Nga¹

TÓM TẮT

Bài nghiên cứu này, tác giả thực hiện khảo sát 320 khách hàng để tìm ra các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay tại ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Thủy. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 6 nhân tố chính tác động là: (1) Chiến lược phát triển của ngân hàng; (2) Chính sách tín dụng; (3) Cơ sở vật chất; (4) Nhân viên ngân hàng; (5) Sự phối hợp; cuối cùng là (6) Khách hàng. Nhân tố chính sách tín dụng có mức ảnh hưởng lớn nhất và nhân tố từ phía khách hàng có mức ảnh hưởng yếu nhất đến hoạt động cho vay tại ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Thủy. Đây chính là cơ sở để tác giả đưa ra các giải pháp để hoạt động cho vay đạt hiệu quả cao hơn.

Từ khóa: Ngân hàng Chính sách Xã hội, hoạt động cho vay, nhân tố, mô hình.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kết quả thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 của Việt Nam cho thấy về kinh tế vĩ mô: tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 5,9% thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân giảm từ 18,6% năm 2011 xuống ổn định ở mức khoảng 4%/năm giai đoạn 2016 - 2020 (4). Lạm phát cơ bản giảm từ 13,6% năm 2011 xuống khoảng 2,5% năm 2020(5). Về văn hóa - xã hội: tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm nhanh, từ 14,2% năm 2010 xuống còn 3% năm 2020 (theo chuẩn nghèo đa chiều) [1]. Đóng góp vào kết quả chung của chiến lược trong giảm nghèo bền vững là vai trò to lớn của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH). Hoạt động cho vay của NHCSXH chính là đòn bẩy tài chính quan trọng thúc đẩy hộ nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận được vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước để cải thiện điều kiện sống, phát triển sản xuất, có việc làm và nâng cao thu nhập của mình, từ đó cải thiện được cơ sở hạ tầng thiết yếu, tạo sinh kế và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

NHCSXH với tư cách là một trung gian tài chính, vì thế bản thân nó trước hết cũng là một ngân hàng với hoạt động thường xuyên là huy động tiền nhàn rỗi để cung cấp cho những chủ thể cần vốn chủ yếu trong nền kinh tế. Tuy nhiên mục tiêu của NHCSXH lại khác hoàn toàn so với các ngân hàng thương mại, nếu như các ngân hàng thương mại hướng đến mục tiêu lợi nhuận cao nhất thì NHCSXH lại hoàn toàn khác biệt, đó là hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, mà phục vụ cho các đối tượng khách hàng theo chính sách ưu tiên của Nhà nước. Mục tiêu của NHCSXH không thể đồng nhất với hoạt động sử dụng vốn của NHCSXH.

¹ Khoa Kinh tế - Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthinga@hdu.edu.vn

Theo đó, trong hoạt động sử dụng vốn NHCSXH phải đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn ban đầu, bù đắp chi phí và có trách nhiệm phát triển vốn. Với những cơ sở lý thuyết này, từ các công trình nghiên cứu trước có liên quan về các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay của các ngân hàng thương mại như: Nghiên cứu của Dương Thị Hoàn (2020); Nguyễn Thị Ái Thơ (2020); Phan Thị Linh (2021). Kết hợp với các công trình nghiên cứu về nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay, tín dụng chính sách, hoàn thiện hoạt động cho vay của NHCSXH như các nghiên cứu Lê Thị Như Thảo (2016), Phạm Hoàng Thông (2014) để tìm ra mô hình nghiên cứu hợp lý cho đề tài của mình.

Sau gần 20 năm hoạt động, NHCSXH huyện Cẩm Thủy có trụ sở đặt tại số 19 phố Tân An - Thị trấn Cẩm Thủy - huyện Cẩm Thủy - Tỉnh Thanh Hóa, với 20 điểm giao dịch khắp 19 xã và 1 thị trấn trên địa bàn huyện. NHCSXH huyện Cẩm Thủy có ý nghĩa to lớn trong việc thực hiện mục tiêu quốc gia về “Giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội”. Hoạt động của NHCSXH có vai trò là cầu nối đưa chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến với tận tay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác ở các xã nằm trên địa bàn huyện, tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận được các chủ chương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các hộ nghèo, hộ chính sách có điều kiện gần gũi với các cơ quan công quyền ở địa phương, giúp các cơ quan này gần dân và hiểu dân hơn. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khách quan lẫn chủ quan, trong những năm gần đây, hoạt động cho vay của NHCSXH huyện Cẩm Thủy đã có nhiều biến động như: nợ quá hạn, nợ đối với hộ vay vốn bỏ đi khỏi nơi cư trú; chất lượng cho vay ở một số xã chưa thực sự nhận được quan tâm của chính quyền xã vì thế chưa bao quát hết công việc được ủy thác trong quá trình cho vay; năng lực trình độ quản lý của Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và Vay vốn ở một số xã chưa đồng đều, chưa làm tốt công tác đôn đốc các tổ viên sử dụng vốn vay hiệu quả, chưa vận động đầy đủ các tổ viên gửi tiền tiết kiệm, nhất là các hộ nghèo vay chương trình xây dựng nhà ở; hay còn một bộ phận người nghèo còn trông chờ, ỷ lại vào chính sách, chế độ của Nhà nước, sử dụng vốn vay chưa có hiệu quả, một số hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số chưa mạnh dạn vay vốn đầu tư vào sản xuất, đặc biệt có nơi còn tư tưởng không muốn thoát nghèo;...

Trước thực trạng đó, nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay tại NHCSXH huyện Cẩm Thủy có ý nghĩa quan trọng. Trên cơ sở kế thừa và phát triển các nghiên cứu kể trên, nghiên cứu này đã chỉ ra những nhân tố nào ảnh hưởng đến hoạt động cho vay tại NHCSXH huyện Cẩm Thủy, mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố như thế nào. Từ đó, góp ý giải pháp nâng cao hoạt động cho vay tại NHCSXH huyện Cẩm Thủy và bài học kinh nghiệm cho các chi nhánh NHCSXH tại các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Mô hình nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

Các ngân hàng và tổ chức tín dụng là một trong những trung gian tài chính quan trọng trong hệ thống tài chính của nền kinh tế thực hiện huy động nhân rỗi thông qua các dịch vụ

nhận tiền gửi để cung cấp cho những chủ thể cần vốn trong nền kinh tế. Đây chính là quá trình tạo lập và sử dụng vốn của ngân hàng hay còn gọi là huy động vốn và cho vay. Hoạt động cho vay là hoạt động chủ yếu của ngân hàng, thể hiện quan hệ chuyển giao tài sản (vốn) giữa ngân hàng và các chủ thể khác trong nền kinh tế trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận, dựa trên nguyên tắc hoàn trả.

Hoạt động cho vay có hiệu quả là khi ngân hàng tăng quy mô tín dụng, đảm bảo chất lượng tín dụng hoạt động trong phạm vi rủi ro chấp nhận được, nhằm hỗ trợ việc phân bổ vốn hiệu quả hơn trong hoạt động tín dụng, giảm thiểu các thiệt hại phát sinh rủi ro tín dụng và tăng thêm lợi nhuận cho ngân hàng. Khi đó ngân hàng đưa ra các nhân tố chiến lược phát triển, chính sách tín dụng, cơ sở vật chất, năng lực phục vụ tốt nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của mình và thu hút được nhiều khách hàng. Các nhân tố này đã được kiểm nghiệm tại các nghiên cứu trước đây như nghiên cứu của Dương Thị Hoàn (2020), Nguyễn Thị Ái Thơ (2020), Phan Thị Linh (2021). Đây chính là căn cứ để tác giả đưa các nhân tố này vào bài nghiên cứu của mình.

Như đã phân tích ở trên, hoạt động cho vay của NHCSXH là cho vay ưu đãi của Nhà nước. Chính vì thế, khách hàng được thụ hưởng là những người nghèo, rất nghèo, những người không có việc làm, thu nhập thấp hoặc những hộ gia đình có công với cách mạng nhưng gặp hoàn cảnh khó khăn, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa... Họ là những người luôn thiếu hụt các khoản tài chính đáp ứng cho các nhu cầu cơ bản, thiết yếu nhất đó là ăn, ở, đi lại, học hành, việc làm,... cho tới các nhu cầu khẩn cấp hơn như bị ốm đau, thiên tai thậm chí là các nhu cầu dài hạn như xây dựng nhà ở, mua nguyên vật liệu sản xuất kinh doanh. Khó tiếp cận nguồn lực tài chính khiến cho họ rơi vào vòng luẩn quẩn là bần nghèo và những bất bình đẳng khác.

Thông qua các nghiên cứu về NHCSXH đã được nêu ra ở trên, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay tại NHCSXH bao gồm các nhân tố: Chiến lược phát triển, chính sách tín dụng, cơ sở vật chất, năng lực phục vụ của nhân viên ngân hàng và xây dựng thêm 2 nhân tố khách hàng và sự phối hợp hoạt động giữa NHCSXH và Tổ Tiết kiệm và Vay vốn dựa vào nghiên cứu về NHCSXH của Lê Thị Như Thảo (2016), Phạm Hoàng Thông (2014).

Lý do đề xuất thêm nhân tố khách hàng là bởi vì khách hàng của NHCSXH là hộ nghèo và các đối tượng chính sách, nếu họ có ý thức, trách nhiệm với khoản vay và sử dụng vốn đúng mục đích gặp thuận lợi trong sản xuất, trồng cây gì, chăn nuôi con gì, lựa chọn ngành nghề gì để có hiệu quả,... thì sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay [6].

Lý do đề xuất thêm nhân tố sự phối hợp hoạt động giữa NHCSXH và UBND các cấp và Tổ Tiết kiệm và Vay vốn là do hoạt động cho vay tại NHCSXH huyện Cẩm Thủy tại cơ sở chưa thực sự bài bản, chưa sâu sát và chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm của chủ tịch UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện miền núi Cẩm Thủy nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay tại cơ sở giúp cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách được tiếp cận nguồn vốn kịp thời và phát huy được hiệu quả nguồn vốn của Nhà nước góp phần giảm nghèo bền vững, vươn lên thoát nghèo.

Mô hình nghiên cứu đề xuất



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất của tác giả

Chiến lược phát triển liên quan đến khả năng thành công của ngân hàng trong thực hiện mục tiêu của mình: uy tín của ngân hàng, chương trình tín dụng đa dạng, mạng lưới điểm giao dịch.

Chính sách tín dụng là hệ thống chủ trương, định hướng quy định chi phối hoạt động cho vay như : điều kiện được vay vốn, thời gian vay vốn, hạn mức vay.

Cơ sở vật chất biểu hiện toàn bộ sự hiện diện tài sản hữu hình của ngân hàng như: Trụ sở làm việc, phương tiện truyền tải hệ thống thông tin, tài liệu, và các tài sản vô hình như: công nghệ ngân hàng, hệ thống thông tin liên lạc của ngân hàng.

Nhân viên ngân hàng là nhân tố thể hiện khả năng thực hiện tốt các yêu cầu của khách hàng.

Khách hàng là các nhân tố từ phía khách hàng trong việc cung cấp thông tin khách hàng nhằm mang lại hiệu quả tín dụng cho ngân hàng.

Sự phối hợp hoạt động giữa NHCSXH và UBND các cấp và Tổ Tiết kiệm và Vay vốn phản ánh sự tạo điều kiện của UBND xã, thị trấn và hoạt động ủy thác qua Tổ Tiết kiệm và Vay vốn.

Giả thuyết nghiên cứu :

H1: Chiến lược kinh doanh của ngân hàng có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động cho vay của ngân hàng.

H2: Chính sách tín dụng của ngân hàng có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động cho vay của ngân hàng.

H3: Cơ sở vật chất có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động cho vay của ngân hàng.

H4: Nhân viên ngân hàng có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động cho vay của ngân hàng.

H5: Khách hàng có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động cho vay của ngân hàng.

H6: Sự phối hợp giữa NHCSXH và UBND các cấp và Tổ Tiết kiệm và Vay vốn có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động cho vay của ngân hàng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thang đo

Bảng 1. Thang đo và mã hóa thang đo

Nhân tố	Mã hóa	Căn cứ chọn biến
Chiến lược phát triển của ngân hàng	CLPT	Dương Thị Hoàn (2020)
Chính sách tín dụng	CSTD	Nguyễn Thị Ái Thơ (2020)
Cơ sở vật chất	CSVC	Phan Thị Linh (2021)
Nhân viên ngân hàng	NVNH	Phan Thị Linh (2021)
Khách hàng	KH	Lê Thị Như Thảo (2016)
Sự phối hợp hoạt động giữa UBND các cấp và tổ Tiết kiệm và Vay vốn	SPH	Tác giả đề xuất (2014)

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu điều tra

2.2.2. Mô tả dữ liệu nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, kích thước mẫu (số quan sát) được xác định dựa trên cơ sở tiêu chuẩn 5:1 của Bollen (1998) và Hair và cộng sự (1998), tức là để đảm bảo phân tích dữ liệu (phân tích nhân tố khám phá EFA) tốt thì cần ít nhất 5 mẫu quan sát cho 1 biến đo lường và số mẫu quan sát không nên dưới 100 mẫu. Vậy với 26 biến đo lường, nghiên cứu này cần đảm bảo kích thước mẫu tối thiểu phải là $26 \times 5 = 130$ mẫu.

Để đạt được yêu cầu về kích thước mẫu, nhóm tác giả quyết định tiến hành khảo sát trên 320 khách hàng là những người thuộc hộ nghèo đang sinh sống trên địa bàn các xã thuộc huyện Cẩm Thủy và đang có quan hệ giao dịch với NHCSXH huyện Cẩm Thủy. Phương pháp điều tra khảo sát được thực hiện bằng cách phát phiếu trực tiếp đến các khách hàng thông qua gửi phiếu ở cán bộ tín dụng thuộc NHCSXH huyện Cẩm Thủy. Sau đó tác giả đi thu thập các phiếu được trả lời tập trung tại NHCSXH.

Thời gian thu thập: Từ ngày 1/3/2022 - 31/3/2022

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Trong 320 phiếu phát ra thu về 300 phiếu hợp lệ đưa vào phân tích với tỷ lệ 93,75% (loại bỏ những phiếu chỉ có trả lời 1 phương án và trả lời bị khuyết). Với số lượng mẫu đủ lớn là điều kiện đảm bảo để tiến hành đưa vào phân tích.

3.1. Phân tích độ tin cậy của thang đo với hệ số Crombach's Alpha

Tác giả đánh giá độ tin cậy của thang đo thông qua kiểm định hệ số Crombach's Alpha của từng nhóm nhân tố đều rất cao, đều từ 0,8 trở lên là chấp nhận được và đều lớn hơn hệ số Crombach's Alpha của các nhân tố trong nhóm, thể hiện thang đo có mức độ tin cậy cao, phù hợp đưa vào sử dụng cho kỹ thuật phân tích nhân tố (EFA).

3.2. Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Tại bước phân tích nhân tố khám phá EFA giúp tác giả thu gọn các biến quan sát có sự tương quan với nhau thành một tập các nhân tố nhỏ hơn các biến tổng hợp có ý nghĩa hơn. Các tiêu chí trong phân tích EFA là:

Hệ số Kaiser-Meyer-Olkin (KMO) dùng để kiểm định sự thích hợp của phân tích nhân tố. Trị số của KMO phải thỏa mãn điều kiện sau: $0,5 \leq KMO \leq 1$.

Theo kết quả bảng 2 cho thấy hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin) là $0,662 > 0,5$, đồng thời kiểm định Bartlett cho biết các biến quan sát phản ánh những khía cạnh khác nhau trong cùng một nhân tố có mối tương quan với nhau không. Kết quả Sig Bartlett's Test. = $0,000 < 0,05$. Như vậy, có thể khẳng định các biến đều có sự tương quan với nhau, nghĩa là kỹ thuật phân tích nhân tố là phù hợp để sử dụng trong phân tích.

Bảng 2. Kiểm định sự tương quan của các biến

KMO and Bartlett's Test		
Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.662
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	4193.531
	Df	253
	Sig.	.000

Nguồn: Kết quả khảo sát số liệu điều tra năm 2022 trên phần mềm SPSS 22.0

Bảng số 3 cho thấy, cả 6 nhân tố có trị số Eigenvalues > 1 . Các nhân tố được sắp xếp theo thứ tự giảm dần theo tỷ lệ, giải thích cho sự biến thiên của tổng thể biến quan sát. Trong đó, nhân tố 6 giải thích cho 9.853 tổng giá trị phương sai (ít nhất), còn nhân tố 1 giải thích cho 16.268 tổng giá trị này (nhiều nhất). Cả 6 nhân tố này có thể giải thích cho 75,418% tổng phương sai của tất cả 23 biến quan sát, thỏa mãn tiêu chí nhóm các nhân tố được rút ra phải giải thích cho ít nhất 75% tổng phương sai của tổng thể biến quan sát.

Bảng 3. Hệ số Eigenvalues

Eigenvalues			
Component	Total	% of Variance	Cumulative %
1	3.742	16.268	16.268
2	3.285	14.284	30.552
3	2.868	12.471	43.023
4	2.806	12.202	55.225
5	2.378	10.340	65.565
6	2.266	9.853	75.418

Nguồn: Kết quả khảo sát số liệu điều tra năm 2022 trên phần mềm SPSS 22.0

Căn cứ để xác định mỗi biến đo lường sẽ thuộc về nhóm nhân tố nào là dựa vào hệ số tải nhân tố Factor loading (EFA), tiêu chuẩn chấp nhận mối quan hệ tương quan giữa các biến trong nhóm là hệ số EFA $> 0,5$. Kết quả phân tích nhân tố EFA cho thấy 23 biến độc lập đều có hệ số EFA khá cao, từ 0,6 trở lên và được chia thành 6 nhóm nhân tố chính: Chiến lược phát triển, chính sách tín dụng, cơ sở vật chất, cán bộ tín dụng, khách hàng, sự phối hợp hoạt động.

3.3. Phân tích hồi quy tương quan

Với phương pháp đưa biến Enter, các biến độc lập được đưa vào đồng thời cùng lúc với nhau và người nghiên cứu sẽ tự đánh giá nên loại biến nào nên giữ biến nào. Với

Stepwise, các biến độc lập được đưa vào lần lượt dựa trên một số điều kiện đầu vào. Khi đã đưa vào, biến sẽ được xem xét có nên loại bỏ hay không dựa theo một số điều kiện đầu ra. Quá trình đưa biến vào và loại biến ra sẽ được phần mềm xử lý tự động để cho ra được kết quả hồi quy cuối cùng gồm các biến có ý nghĩa thống kê trong mô hình.

Bảng 4. Kiểm định sự phù hợp của mô hình

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
6	.972 ^f	.945	.943	.04982	2.312

Nguồn: Kết quả khảo sát số liệu điều tra năm 2022 trên phần mềm SPSS 22.0

Bảng 4 cho thấy R² = 0,945 và R² hiệu chỉnh = 0,943 thể hiện sự tương thích của mô hình với các biến quan sát là rất lớn, 94,3% sự biến động của biến phụ thuộc (hoạt động cho vay) được giải thích bởi 5 nhóm nhân tố trong mô hình. Hệ số Durbin - Watson = 2,312 nằm trong khoảng (1 - 3) cho thấy không có hiện tượng tự tương quan trong mô hình hồi quy.

Kiểm định hệ số tương quan Pearson giữa phần dư và biến độc lập cho thấy giá trị Sig. giữa phần dư và các biến độc lập đều bằng 1, bác bỏ giả thuyết tương quan, do đó không có mối quan hệ giữa phần dư và các biến độc lập. Thỏa mãn giả thiết phương sai không đồng nhất. Hệ số VIF cao nhất = 1,027 < 10, không có hiện tượng đa cộng tuyến. Như vậy đủ điều kiện để hồi quy bội, kết quả như sau:

Bảng 5. Kết quả hồi quy mô hình đa biến

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	T	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
6	(Constant)	.208	.056		3.706	.001		
	CSTD	.201	.008	.504	25.117	.000	.967	1.017
	NVNH	.197	.007	.478	28.112	.000	.961	1.027
	SPH	.193	.011	.432	17.533	.000	.974	1.016
	CLPT	.188	.013	.385	14.452	.000	.966	1.014
	CSVC	.174	.011	.374	15.817	.000	.969	1.020
	KH	.148	.012	.365	12.232	.000	.962	1.019

Nguồn: Kết quả khảo sát số liệu điều tra năm 2022 trên phần mềm SPSS 22.0

Từ bảng 5 ta rút ra được mô hình hồi quy phản ánh hoạt động cho vay của NHCSXH huyện Cẩm Thủy với 6 nhóm nhân tố như sau:

$$HDCV = 0,201 CSTD + 0,197 NVNH + 0,193 SPH + 0,188 CLPT + 0,174 CSVC + 0,148 KH$$

Tất cả 6 nhóm nhân tố đều có mức ý nghĩa sig $\alpha < 0,05$, do vậy các nhân tố là chấp nhận được trong mô hình hồi quy, chúng có tác động đến chất lượng tín dụng của ngân hàng. Trong đó tác động mạnh nhất là biến Chính sách tín dụng ($\beta = 0,201$); thứ hai là biến Nhân viên ngân hàng ($\beta = 0,197$); thứ ba là biến Sự phối hợp ($\beta = 0,193$); thứ tư là biến Chiến lược phát triển ($\beta = 0,188$); thứ năm là biến Cơ sở vật chất ($\beta = 0,174$); cuối cùng là biến khách hàng ($\beta = 0,148$). Đồng thời các hệ số beta của các nhân tố trên đều > 0 thể hiện các nhân tố này có tác động cùng chiều đối với biến phụ thuộc.

3.4. Một số giải pháp nâng cao hoạt động cho vay tại Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Cẩm Thủy

Thứ nhất, tăng cường chính sách tín dụng và khai thác thông tin khách hàng tốt

Tăng cường nắm bắt thông tin, tâm tư nguyện vọng của từng hộ dân trong địa bàn thôn, điều kiện kinh tế, cách thức làm ăn của từng hộ để phân tích đánh giá khả năng trả nợ, hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ.

Định kỳ vào đầu năm hoạt động, sau khi có kết quả công bố rà soát hộ nghèo, cận nghèo của UBND xã, thị trấn. Cán bộ tín dụng phụ trách địa bàn phối hợp với Ban mặt trận thôn tập trung thực hiện rà soát những hộ thuộc đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách đã vay vốn hoặc chưa vay vốn đủ điều kiện và những hộ không đủ điều kiện vay vốn nhằm mục đích theo dõi diễn biến của hộ vay làm cơ sở để đôn đốc thu hồi nợ hoặc phê duyệt cho vay trong năm.

Đối với việc bình xét vay vốn: Hộ có nhu cầu vay vốn phải có phương án sử dụng vốn vay rõ ràng, có khả năng quản lý vốn vay, phải tự ý thức được có vay có trả và phải tự giác trả lãi đều đặn hàng tháng. Hộ vay muốn được vay vốn phải được bình xét tại cuộc họp Tổ có sự tham gia giám sát ngay từ khâu bình xét của hội, đoàn thể cấp xã và trường thôn. Không bình xét cho vay đối với những hộ đi làm ăn xa, những hộ không chấp hành thực hiện nghĩa vụ tại địa phương.

Đối với những hộ vay vốn bỏ đi khỏi nơi cư trú: Thường xuyên liên lạc với ban giảm nghèo tại xã, thị trấn và đồng chí trưởng thôn để biết hộ có ý định bỏ đi làm ăn xa cận để thu hồi nợ theo quy định; hộ bỏ đi khỏi địa phương lâu ngày thì kịp thời điều tra nắm được địa chỉ để gửi thông báo đòi nợ đến (hộ vay, chính quyền nơi hộ đang cư trú, đơn vị hộ đang làm việc,...).

Đối với hộ vay chây ỳ không trả nợ khi đến hạn, đôn đốc hộ vay thực hiện tốt việc trả nợ phân kỳ, giúp hộ vay giảm bớt gánh nặng khi nợ đến hạn vào kỳ cuối. Hộ có khả năng trả nợ nhưng cố tình không trả thì tham mưu, phối hợp với Tổ Tiết kiệm và Vay vốn yêu cầu làm cam kết trả nợ và tiến hành thu hồi nợ theo cam kết hoặc khởi kiện ra Tòa án dân sự để xử lý thu nợ.

Thứ hai, nâng cao năng lực của đội ngũ nhân viên

Thực hiện chuyên môn hóa với từng cán bộ tín dụng, căn cứ vào năng lực sở trường và kinh nghiệm của từng nhóm cán bộ tín dụng để phân công thực hiện cho vay đối với một loại khách hàng nhất định. Để tạo điều kiện cho cán bộ tín dụng có thể hiểu biết khách hàng một cách sâu sắc, việc thay đổi cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn cho vay vốn khách hàng trong quá trình sắp xếp phân công lại nhân viên cũng cần phải hạn chế. Bên cạnh việc thực hiện chuyên môn hóa, NHCSXH huyện Cẩm Thủy phải không ngừng nâng cao kiến thức cho cán bộ tín dụng, định kỳ mở các lớp tập huấn bồi dưỡng cán bộ về thị trường, công nghệ để giúp cán bộ nhân viên vững vàng, tự tin hơn trong công việc của mình. Xây dựng tác phong cũng như thái độ làm việc của nhân viên ngày càng chuyên nghiệp hơn, thân thiện hơn với khách hàng.

Thứ ba, tăng cường sự phối hợp giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; hội đoàn thể và Tổ Tiết kiệm và Vay vốn

Phối hợp với UBND xã, thị trấn để NHCSXH huyện chuyển tải nguồn vốn tín dụng kịp thời đến đối tượng thụ hưởng; chỉ đạo rà soát danh sách đối tượng thụ hưởng các chương trình

tín dụng, cung cấp kịp thời cho NHCSXH làm căn cứ cho vay; tổ chức phân bổ vốn về thôn để Tổ Tiết kiệm và Vay vốn kịp thời tổ chức bình xét cho vay đáp ứng nhu cầu vốn cho nhân dân.

Phân giao các thành viên ban giảm nghèo thực hiện giám sát hoạt động tín dụng chính sách tại thôn, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo tháng hoặc quý vào cuộc họp của Ban giảm nghèo nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động tín dụng chính sách tại thôn để có biện pháp giải quyết.

Trong công tác tổ chức họp định kỳ với trưởng các thôn tại UBND xã. Đưa nội dung thực hiện tín dụng chính sách tại thôn vào nội dung của cuộc họp nhằm để các trưởng thôn báo cáo kết quả thực hiện trong việc giám sát hoạt động của Tổ Tiết kiệm và Vay vốn, những đề xuất kiến nghị của trưởng thôn đối với hoạt động tín dụng chính sách

Phân giao cho ban công an xã, cán bộ tư pháp, cán bộ địa chính trong việc rà soát theo dõi, xác nhận việc chuyển khẩu, bán nhà đất đối với những hộ đang vay vốn tại NHCSXH. Kịp thời báo cáo và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, NHCSXH thu hồi nợ trước khi hộ vay chuyển đi khỏi địa phương.

Phân giao nhiệm vụ đối với các thành viên ban giảm nghèo về công tác quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách, đặc biệt là các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác.

Thứ tư, hoàn thiện chiến lược phát triển và cơ sở vật chất của ngân hàng

Ngoài nguồn vốn Trung ương chuyển về, trong chiến lược phát triển của mình, NHCSXH huyện Cẩm Thủy cần tham mưu HĐND - UBND huyện hàng năm trích một phần từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để cho vay ưu đãi trên địa bàn; các ban ngành đoàn thể ưu tiên chuyên các quỹ tạm thời nhân rồi của Hội mình quản lý ủy thác sang NHCSXH.

Hiện nay, sự đa dạng các chương trình tín dụng của NHCSXH đã đáp ứng kịp thời các nhu cầu về nguồn tài chính của hộ nghèo và các đối tượng chính sách tuy nhiên sự tiện lợi này lại mang đến khó khăn trong việc thẩm định hồ sơ của cán bộ tín dụng vì đối tượng cho vay có sự chông chéo dẫn đến trùng lặp về mục đích sử dụng vốn, nhiều nguồn vốn được đầu tư cho cùng một mục đích gây lãng phí vốn, dự án sản xuất kinh doanh không hiệu quả,... Hậu quả là tạo khó khăn cho hộ vay khi trả nợ và làm giảm ý nghĩa, giá trị của các chương trình cho vay chính vì vậy phải hệ thống hóa các chương trình cho vay một cách khoa học, hợp lý.

Về cơ sở vật chất hữu hình, NHCSXH huyện Cẩm Thủy đã có điểm giao dịch rộng khắp từ huyện xuống đến các xã, thị trấn. Tại trụ sở giao dịch chính, hệ thống vận tải và truyền tải thông tin cần được đầu tư thêm nữa để đáp ứng nhu cầu nhanh và chính xác, phù hợp với xu hướng nền kinh tế số chung của các nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021), *Báo cáo tổng kết thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 -2030*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-10-nam-2021-2030-3735>, truy cập ngày 30 tháng 9 năm 2022.
- [2] Phạm Ngọc Dũng, Đinh Xuân Hạng (2020), *Giáo trình Tài chính - tiền tệ*, Nxb. Tài chính, Hà Nội.

- [3] Dương Thị Hoàn (2019), Yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng tại các Ngân hàng TMCP Việt Nam, *Tạp chí Khoa học & công nghệ*, số 50.
- [4] Phan Thị Linh (2021), Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại NH TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Tây Sài Gòn, *Tạp chí Công Thương*, số 28.
- [5] Chính phủ (2013), *Quyết định 16/2013/QĐ -TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH*, ngày 22 tháng 1 năm 2003
- [6] Lê Thị Như Thảo (2016), Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng hoàn trả nợ vay của hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Luận văn thạc sỹ kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Nguyễn Đình Thọ (2011), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*, Nxb. Lao động Xã hội, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Thị Ái Thơ (2020), Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay tín dụng tại NH NN&PTNT - chi nhánh huyện Củ Chi, TP HCM, *Tạp chí Công thương*, số 26.
- [9] Phạm Hoàng Thông (2014), Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo tại NHCSXH tỉnh Quảng Trị, Luận văn Thạc sỹ Kinh tế, Trường Đại học Tài chính - Marketing.

FACTORS AFFECTING LENDING ACTIVITIES AT THE BANK FOR SOCIAL POLICIES IN CAM THUY DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Nguyen Thi Nga

ABSTRACT

In this study, the author conducted a survey for 300 customers to find out the factors affecting lending activities at the Bank for Social Policies in Cam Thuy district. Research results show that there are 6 main influencing factors: (1) Development strategy of the bank; (2) Credit policy; (3) Facilities; (4) Bank staff; (5) Coordination; and (6) Customers. Credit policy factors have the greatest influence and customer factors have the weakest influence on lending activities at VBSP in Cam Thuy district. This is the basis for the author to come up with solutions to make lending activities more effective.

Keywords: *VBSP, lending activities, factors, models.*

* Ngày nộp bài: 22/8/2022; Ngày gửi phản biện: 10/10/2022; Ngày duyệt đăng: 31/10/2022

* Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp cơ sở, mã số đề tài ĐT-2020-08 của Trường Đại học Hồng Đức